TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 42/2019/HNGĐ - ST
Ngày 15-8-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 15/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 145/2019/TLST- HNGĐ ngày 27/6/2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P; Sinh năm: 1978
Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Có mặt tại phiên tòa.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H; Sinh năm: 1980
Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2019, chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2006 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng đã mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ. Thêm vào đó, anh H là người hay rượu chè say xỉn, mỗi lần như vậy lại chửi bới chị và các con. Vì con, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh H vẫn không thay đổi được tính nết. Thời gian càng kéo dài thì tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng càng căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân được 6 tháng nay, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 26/6/2007 và Nguyễn Trọng L, sinh ngày 18/4/2014. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ khi vụ án được giải quyết xong cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản : Chị Phúc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/7/2019 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị P thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng cho mỗi cháu số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ khi vụ án được giải quyết xong cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 7 năm 2019, anh Nguyễn Trọng H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2006 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận bình thường nhưng đôi lúc có sảy ra cãi cọ và khi nóng giận anh có tát chị P một cái nhưng chị P không bỏ qua mà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh yêu cầu được đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị P.

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 26/6/2007 và Nguyễn Trọng L, sinh ngày 18/4/2014. Nếu chị P nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu L và giao cháu L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh H. Về con cái giao cả hai con là cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 26/6/2007 và Nguyễn Trọng L, sinh ngày 18/4/2014 cho anh chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng cho mỗi cháu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), hai cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H được biết.

[3]. Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[5]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Trọng H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2006 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm. Mặt khác, anh Hảo thường xuyên uống rượu say, mỗi lần say rượu thì vợ chồng lại sảy ra mâu thuẫn, cãi vã và đã có lần dẫn đến đánh đập. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Mặc dù anh H muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng lại không đến để tham gia các phiên hòa giải, trong khi đó chị P nhất quyết yêu cầu được ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị P được ly hôn anh H.

[6].Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 26/6/2007 và Nguyễn Trọng L, sinh ngày 18/4/2014. Xét thấy, cháu L là con gái, bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Còn cháu L đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, chị P hiện đang làm công nhân tại công ty may xã T, có thu nhập ổn định là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng. Còn anh H lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bản thân anh H là người thường xuyên uống rượu say không biết cho lo cho gia đình, nếu để anh H nuôi con sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của con trẻ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cả hai con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng cho mỗi cháu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), hai cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng.

[7].Về tài sản: Chị P và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8].Về án phí: Chị P phải chịu án phí DSST về việc ly hôn, anh H phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

2. Về con cái: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 26/6/2007 và Nguyễn Trọng L, sinh ngày 18/4/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng cho mỗi cháu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), hai cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Khoản tiền cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Anh H có quyền qua lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị Phúc đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số:AA/2016/0003693 ngày 27/6/2019. Chị P đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị P, vắng mặt anh H. Chị P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc